

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
Số: 09/2005/QĐ-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành "Quy chế quản lý Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010"

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003;

Căn cứ Quyết định số 122/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình "Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010";

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Chương trình "Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010" và các Ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Chánh Văn phòng Chương trình "Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010", Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG MÔ HÌNH ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2005/QĐ-BKHCN

ngày 18 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Quy chế này áp dụng cho việc quản lý Chương trình "Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi" từ nay đến năm 2010 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 122/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 (sau đây viết tắt là Chương trình).
2. Chương trình bao gồm các dự án: xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ, phát triển hệ thống thông tin khoa học và công nghệ nông thôn, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ (sau đây viết tắt là dự án) nhằm đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào ứng dụng phục vụ phát triển nông thôn và miền núi, được tập hợp để thực hiện mục tiêu và nội dung của Chương trình.

3. Các dự án thuộc Chương trình bao gồm hai nhóm: nhóm các dự án do Trung ương quản lý và nhóm các dự án uỷ quyền cho địa phương quản lý.

- Các dự án thuộc nhóm do Trung ương quản lý là các dự án tập trung hỗ trợ các địa phương xây dựng mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề:

+ Có tầm quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, có quy mô lớn, có ảnh hưởng liên vùng hoặc một vùng kinh tế trọng điểm;

+ Ứng dụng các công nghệ mới so với địa phương, có nội dung khoa học và công nghệ tiên tiến thích hợp, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều chuyên gia thuộc nhiều chuyên ngành, nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, đặc biệt đòi hỏi phải có sự huy động các lực lượng khoa học và công nghệ từ Trung ương về hỗ trợ địa phương;

Các dự án thuộc nhóm do Trung ương quản lý được Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

- Các dự án thuộc nhóm uỷ quyền cho địa phương quản lý là các dự án hỗ trợ địa phương triển khai áp dụng các công nghệ tiên tiến hơn so với các công nghệ hiện có ở địa phương và phù hợp với năng lực tổ chức, chỉ đạo của địa phương. Các dự án thuộc nhóm này do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố) phê duyệt và giao cho Sở Khoa học và Công nghệ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện.

4. Thời gian thực hiện dự án tối đa là 36 tháng. Riêng đối với các dự án trồng các loại cây lâu năm, trồng rừng, phát triển vùng nguyên liệu kết hợp chế biến và một số đối tượng đặc biệt khác, thời gian có thể kéo dài hơn nhưng không vượt quá 60 tháng và do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

5. Dự án được thực hiện thông qua ký kết hợp đồng.

Điều 2. Những công nghệ được chọn để chuyển giao phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Những công nghệ được tạo ra trong nước đã được đánh giá, phê duyệt cho phép ứng dụng và chuyển giao ở các cấp quản lý, tiên tiến hơn so với công nghệ hiện có của địa phương, hoặc các công nghệ nhập từ nước ngoài nhưng phải chứng minh

được tính thích nghi và khả năng làm chủ công nghệ đó của cơ quan chuyển giao công nghệ;

2. Các công nghệ phải hướng vào giải quyết những vấn đề có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái;

3. Các công nghệ đã có quy trình kỹ thuật ổn định và phù hợp với khả năng tiếp thu của người dân vùng dự án.

Điều 3.

1. Việc xác định, lựa chọn và triển khai thực hiện dự án được tổ chức hàng năm và tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1. Hàng năm theo tiến độ xây dựng kế hoạch, các Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Chương trình và tiêu chí lựa chọn dự án đối với từng vùng, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về mục tiêu, nội dung, địa bàn và quy mô của các dự án thuộc phạm vi Chương trình để tổng hợp trong kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh, thành phố. Sau khi thảo luận kế hoạch hàng năm với các sở và các ban ngành ở địa phương, dự án được hoàn chỉnh, bổ sung đề xin ý kiến của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thành phố.

Bước 2. Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt danh mục các dự án do địa phương quản lý và lập danh mục các dự án do Trung ương quản lý đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ kinh phí thực hiện.

Bước 3. Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Chương trình đã được Ban Chỉ đạo Chương trình cụ thể hoá và trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố:

- Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xem xét, lựa chọn, xác định danh mục các dự án do Trung ương quản lý, danh mục các dự án uỷ quyền cho địa phương quản lý và kinh phí hỗ trợ đối với các dự án uỷ quyền cho địa phương quản lý để giao nhiệm vụ cho các địa phương thực hiện;

- Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt dự án, kinh phí thực hiện đối với các dự án do Trung ương quản lý để bố trí các dự án vào kế hoạch và giao nhiệm vụ cho các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm dự án tổ chức thực hiện.

Bước 4. Văn phòng Chương trình cùng với Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tiến hành ký kết hợp đồng thực hiện dự án với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm dự án đối với các dự án do Trung ương quản lý. Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố ký kết hợp đồng thực hiện dự án với cơ quan chủ trì và chủ nhiệm dự án đối với các dự án uỷ quyền cho địa phương quản lý.

Bước 5. Trên cơ sở hợp đồng thực hiện dự án cơ quan chủ trì dự án và chủ nhiệm dự án tiến hành ký các hợp đồng chuyển giao công nghệ với các tổ chức khoa học và công nghệ có công nghệ chuyển giao được lựa chọn.

Điều 4.

1. Cơ quan chủ quản dự án đối với các dự án thuộc nhóm do Trung ương quản lý là Bộ Khoa học và Công nghệ và đối với các dự án thuộc nhóm uỷ quyền cho địa phương quản lý là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

2. Cơ quan chủ trì dự án là một đơn vị có tư cách pháp nhân và là đơn vị trực tiếp thực hiện dự án, tiếp thu và thụ hưởng kết quả của dự án.

3. Cơ quan chuyển giao công nghệ là tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam có công nghệ, có lực lượng cán bộ khoa học am hiểu và làm chủ được công nghệ cần chuyển giao, có kinh nghiệm chuyển giao công nghệ vào địa bàn nông thôn, miền núi.

4. Chủ nhiệm dự án là cán bộ thuộc cơ quan chủ trì dự án, có chuyên môn phù hợp và có trình độ từ tốt nghiệp cao đẳng trở lên.

Điều 5.

Mã số của các dự án thuộc Chương trình được ghi như sau: NTMN.DA.TW(ĐP).XX-20YY, trong đó:

NTMN là ký hiệu chung cho Chương trình NTMN, DA là ký hiệu dự án;